

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-4-2022
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Trường Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm,

2. Bà Võ Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp xin ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị N**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp A, xã AB, huyện CD, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp C, xã CD, huyện BM, tỉnh ĐT.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và anh P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau được vài tháng thì nhận thấy tính tình không hợp nhau, anh P chỉ lo cho bản thân mà không quan tâm đến vợ và gia đình từ đó tình cảm ngày càng xa cách nhau. Nay chị N không còn tình cảm gì với anh P nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh P là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, chị N cho rằng giữa chị và anh P có tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kr nên chị yêu cầu chia hai, tuy nhiên, anh P đang quản lý 07 chỉ, chị đang quản lý 03 chỉ vàng. Do đó, chị yêu cầu anh P phải có trách nhiệm trả lại cho chị 02 chỉ vàng 24k. Đồng thời, yêu cầu anh P phải trả lại 01 cái tủ quần áo hoặc trả lại giá trị là 3.000.000 đồng cho chị vì đây là tài sản riêng của chị nhưng anh P đang sử dụng.

Sau đó, giữa chị và anh P đã thỏa thuận được về việc giải quyết đối với tài sản chung, anh P đã giao lại cho chị 02 chỉ vàng 24kr và đồng ý trả lại cho chị 01 tủ quần áo là tài sản riêng của chị. Do đó, nay chị N không còn yêu cầu gì đối với tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Văn P trình bày tại Tòa án như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P thống với lời trình bày của chị N về việc anh chị có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, trong khoảng thời gian chung sống do bất đồng quan điểm nên anh chị đã không còn sống chung với nhau, hiện anh vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh thống nhất vợ chồng có tài sản chung như lời trình bày của chị N, ngoài ra không còn tài sản chung gì khác; giữa anh và chị N cũng đã thỏa thuận xong về việc giải quyết tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn **Lê Văn P** hiện đang cư trú tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N và bị đơn anh Lê Văn P đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị N và anh P.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Lê Văn P đều thừa nhận chung sống như vợ chồng từ tháng 6 năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Xét thấy, chị N và anh P có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Nay cuộc sống chung giữa chị N và anh P phát sinh mâu thuẫn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh P là vợ chồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Huỳnh Thị N và anh Lê Văn P là vợ chồng.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, chị N cho rằng chị và anh P có tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kr, chị N yêu cầu chia hai mỗi người 05 chỉ; đồng thời, chị N yêu cầu anh P trả lại 01 cái tủ quần áo là tài sản riêng của chị. Tuy nhiên, chị N có ý kiến sẽ tự thỏa thuận với anh P nên chị N xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kr và yêu cầu anh P trả lại 01 cái tủ quần áo. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị N xin rút lại yêu cầu về việc chia tài sản như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Do đó, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Huỳnh Thị N về việc yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kr và việc yêu cầu anh P phải trả lại 01 cái tủ quần áo.

[6] Về nợ chung: Chị N và anh P thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị N và anh Lê Văn P là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Huỳnh Thị N về việc yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kr và việc yêu cầu anh P phải trả lại 01 cái tủ quần áo.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Huỳnh Thị N phải chịu, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007200 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; như vậy chị N đã nộp xong án phí.

- Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị N 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007201 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Trường Chinh